

Số: /KH-SYT

Kiên Giang, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-UBND, ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Thực hiện Kế hoạch số 1555/KH-SYT ngày 24/5/2024 về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2024 và Kế hoạch số 1575/KH-SYT ngày 27/5/2024 về thực hiện “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em, nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” thuộc Dự án 7 năm 2024;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, dịch vụ chăm sóc có chất lượng về sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội. Nhằm góp phần cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị thiết yếu, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực, chuyên môn cho nhân viên y tế cho các huyện nghèo và cận nghèo vùng khó khăn. Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật mới cho trạm y tế xã.

Thực hiện tầm soát chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ góp phần nâng cao chất lượng dân số. Tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tăng cường khả năng tiếp cận của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các dịch vụ chăm sóc có chất lượng về sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em nâng cao tầm vóc người dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ đào tạo học viên CKI, cử nhân Điều dưỡng, cử nhân các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật Y học cho các sinh viên đã trúng tuyển ngành Điều dưỡng, các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật Y học trình độ đại học cho các xã thuộc vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Nâng cao chất lượng Dân số vùng đồng bào DTTS và miền núi”.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 130/KH-CCDS ngày 16/11/2022 của Chi cục Dân số-KHHGĐ Thực hiện “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025.

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định tỉnh Kiên Giang có 49 xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I, II, III (Khu vực I: 46 xã; Khu vực II: 01 xã; Khu vực III: 02 xã) tại 11 huyện, thành phố là TP Rạch Giá, TP Hà Tiên và 9 huyện (Giang Thành, Kiên Lương, Hòn Đất, Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quao, An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận). Phấn đấu đến năm 2025:

- 25% nam, nữ thực hiện tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn, 20% bà mẹ mang thai được tầm soát sàng lọc trước sinh và 25% trẻ sơ sinh được tầm soát sàng lọc sơ sinh tại các xã thuộc khu vực III.

- 60% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 năm /lần tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên chọn các xã thuộc khu vực II và III.

- Tăng thêm 60% số người sử dụng dịch vụ Dân số-KHHGĐ tại các xã thuộc khu vực II và III.

3. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

3.1. Chỉ tiêu về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân dưới 11,4%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi dưới 19,8%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm dưới 3,8%;

3.2. Chỉ tiêu về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- 100% xã khu vực III triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời;
- 60% Phụ nữ có thai tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện mang thai;
- 80% trẻ em suy dinh dưỡng từ 6 - 23 tháng tuổi tại các xã khu vực III được cấp các sản phẩm dinh dưỡng; bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh.

3.3. Chỉ tiêu, nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi còn 11,5‰¹;
- 80% phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thai kỳ².
- 99,3% phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế³.
- 65% phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh tại nhà 3 lần trong 42 ngày sau đẻ⁴.
- 74% trẻ em dưới 2 tuổi tại các xã khu vực III được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần.

3.4. Chỉ tiêu về tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi về sức khỏe bà mẹ - trẻ em.

- 90% Phụ nữ có thai tại xã khu vực III được sàng lọc ít nhất 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai; 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh; 3 dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh⁵;
- 90% xã khu vực III triển khai thực hiện Tuần lễ làm mẹ an toàn hằng năm⁶;
- 90% Phụ nữ có thai tại xã khu vực III được tiếp cận ít nhất 1 loại tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em⁷.

3.5. Nhóm hoạt động: Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

3.5.1. Thẩm định tử vong mẹ: Tổ chức thẩm định các trường hợp tử vong mẹ, gửi báo cáo về Tiểu ban thẩm định tử vong mẹ theo quy định (nội dung và định mức chi theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC).

¹ Năm 2024 là 11,6‰

² Năm 2024 là 78,2%

³ Năm 2024 là 99%

⁴ Năm 2024 là 50%

⁵ Năm 2024 là 85%

⁶ Năm 2024 là 85%

⁷ Năm 2024 là 85%

3.5.2. Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

Gói 1 - Chăm sóc trước sinh:

Nội dung của gói 1 bao gồm:

- Khám thai định kỳ tối thiểu 4 lần theo Hướng dẫn quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- Hỗ trợ cơ sở y tế thực hiện sàng lọc xét nghiệm protein niệu (trong mỗi lần khám thai, tối đa 4 lần); xét nghiệm sàng lọc bằng test nhanh bệnh lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con (1 lần trong thai kỳ).
- Cung cấp que thử protein niệu cho cô đỡ thôn bản (CĐTB) để thực hiện xét nghiệm tại nhà cho PNCT không đến khám thai tại CSYT.

Gói 2 - Hỗ trợ chăm sóc trong sinh:

Nội dung của gói 2 bao gồm:

- Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế ấp, y tế thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ không đến đẻ tại cơ sở y tế.
- Ngoài ra, trong khuôn khổ Dự án 8, Hội LHPN sẽ hỗ trợ cho bà mẹ đến đẻ tại cơ sở y tế tiền đi lại, tiền ăn trong thời gian lưu trú tại cơ sở y tế và gói vật tư chăm sóc bà mẹ và sơ sinh trong và ngay sau đẻ.

Gói 3 - Hỗ trợ chăm sóc sau sinh:

Nội dung của gói 3 bao gồm:

- Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ).

Gói 4 - Chăm sóc sức khỏe trẻ em:

Nội dung của gói 4 bao gồm:

- Hỗ trợ cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Lưu ý: Các đối tượng trẻ em khác thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 15/5/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em; tư vấn và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DA7) của 11 huyện, thành phố (Theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) thực hiện khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh

phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Đầu mối xây dựng kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết Chương trình “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” - Dự án 7 theo quy định.

Tổ chức kiểm tra giám sát, hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thực hiện Chương trình “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” - Dự án 7.

2. Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế

Xây dựng Kế hoạch đào tạo nhân lực y tế cho các huyện nghèo và cận nghèo vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

3. Chi cục Dân số - KHHGĐ

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn Trung tâm Y tế tham mưu cho UBND cấp huyện các nội dung nâng cao chất lượng dân số.

- Tổ chức tập huấn các kỹ năng tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn, các quy trình trong chẩn đoán điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh cho nhân viên y tế, dân số huyện, xã và cộng tác viên dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực III.

- Đào tạo, tập huấn tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn chăm sóc sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục /kế hoạch hóa gia đình cho Vị thành niên, thanh niên phụ trách đoàn, đội tại các trường Trung học Phổ thông, Trung học cơ sở trên địa bàn khu vực III.

- Phổ biến kiến thức cho cộng tác viên dân số và Câu lạc bộ người cao tuổi tại 50% số xã Khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tư vấn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe tại nhà, phòng tránh bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý dân số và ổn định phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới cho nhân viên y tế, dân số huyện, xã và cộng tác viên dân số thuộc khu vực II và III.

- Thực hiện tin, bài nội dung có liên quan về nâng cao chất lượng Dân số đăng trên Báo Kiên Giang, đài Phát thanh - Truyền hình, bản tin Dân số Phát triển của Chi cục Dân số, in ấn tài liệu, pano, áp phích truyền thông tuyên truyền việc tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi.....

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hướng dẫn chuyên môn cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố trong hoạt động khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện Dự án 7.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Hướng dẫn Trung tâm Y tế tham mưu cho UBND cấp huyện các nội dung hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng tại địa phương;

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến huyện và xã thực hiện can thiệp về chăm sóc sức khỏe sinh sản và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em;

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, kỹ năng truyền thông chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Tập huấn cho cán bộ y tế, y tế ấp để thực hiện chăm sóc trước, trong và sau sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực III;

Phối hợp với các cơ quan Báo, Đài của tỉnh xây dựng các chuyên mục đến thông tin tuyên truyền và vận động thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp cho mọi đối tượng.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch và báo cáo theo quy định.

5. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo từng chỉ tiêu cụ thể trong kế hoạch.

Hàng năm báo cáo về Sở Y tế định kỳ 6 tháng và cuối năm.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Y tế thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- GD và các PGD Sở Y tế;
- Phòng: KH-TC, TCCB SYT;
- Trung tâm KSBT;
- Chi cục DS-KHHGD;
- TTYT 11 huyện, Tp (QĐ 861/QĐ-TTg);
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Chung Tấn Thịnh